

Ngày 24/07/2026



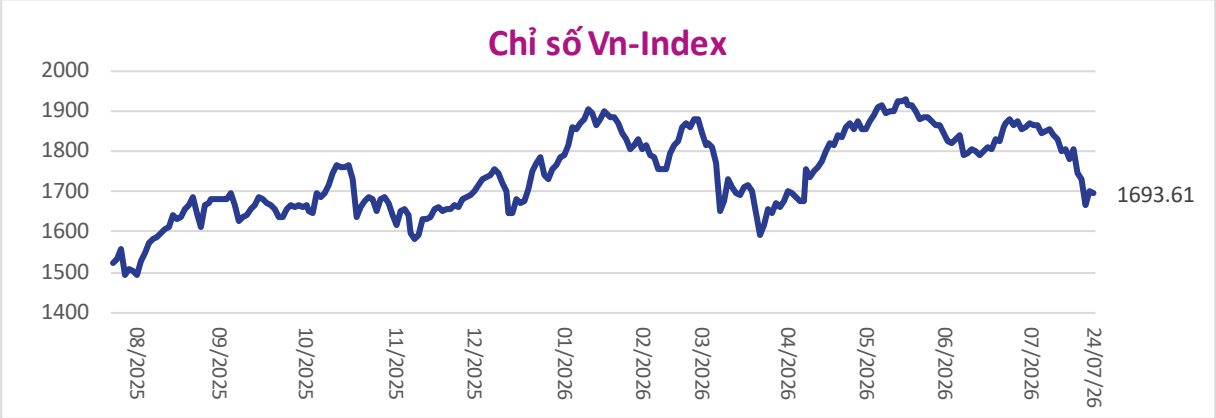
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1693.61 -5.77 -0.34%

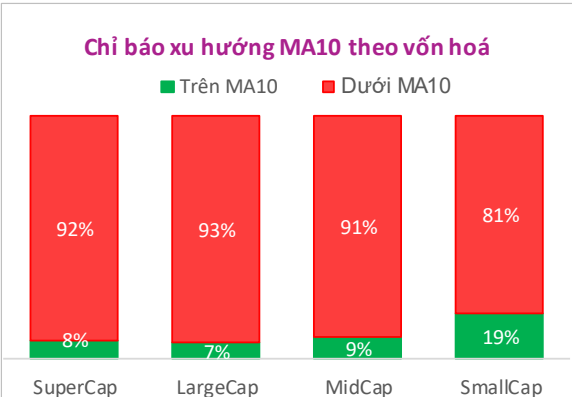


Phiên giao dịch sáng ngày 24/07/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm nhẹ, đồng thời số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -5,77 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VCB(+1,3%), BID(+1,1%), CTG(+1,4%), GAS(+2,1%), VNM(+1,7%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: FPT(-1,5%), VPB(-1,6%).

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -8.439 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -89.115 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -650 tỷ đồng.

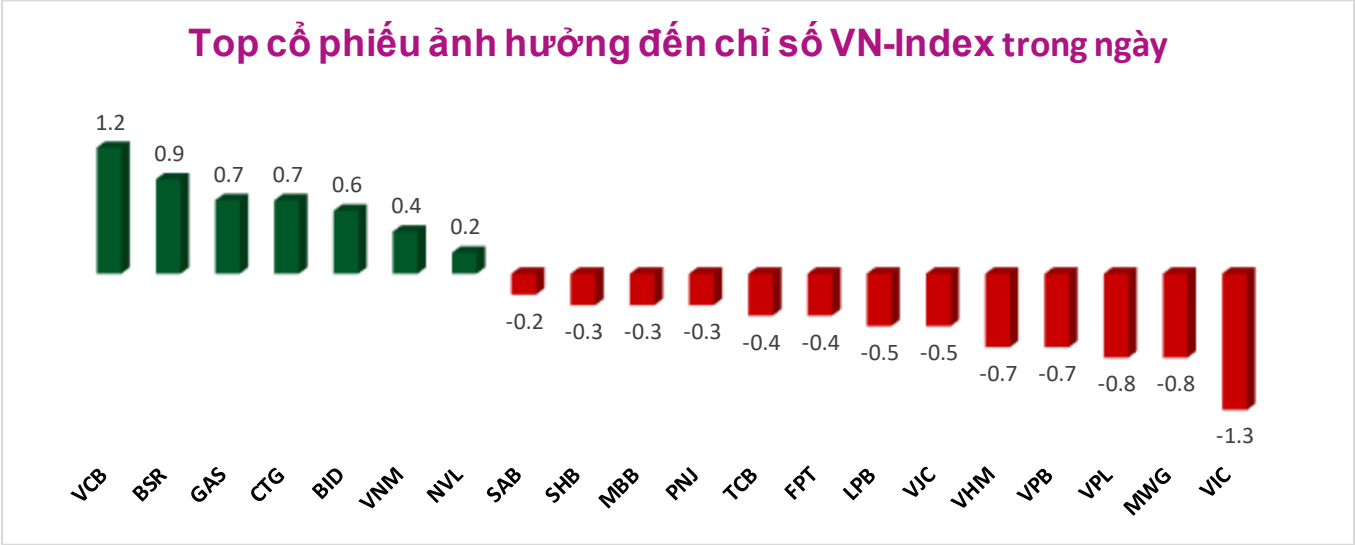
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

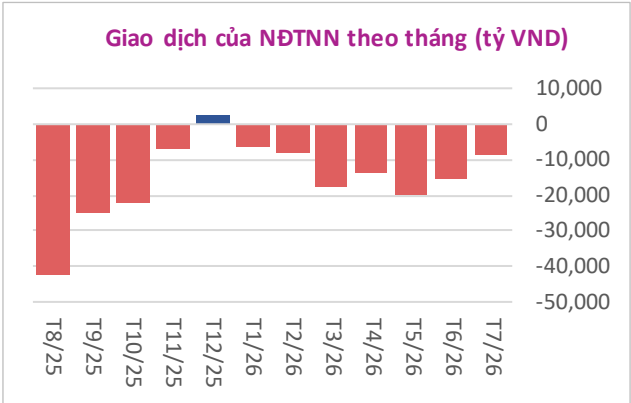
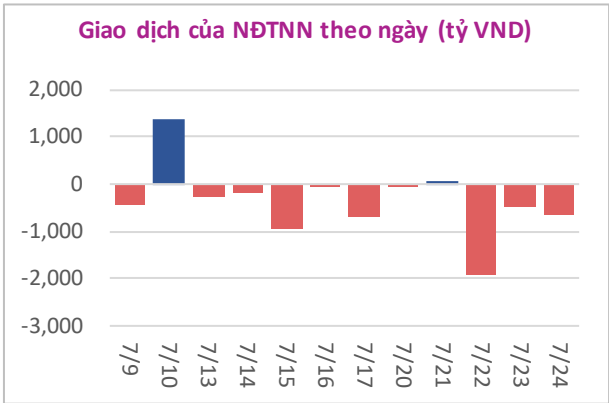


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

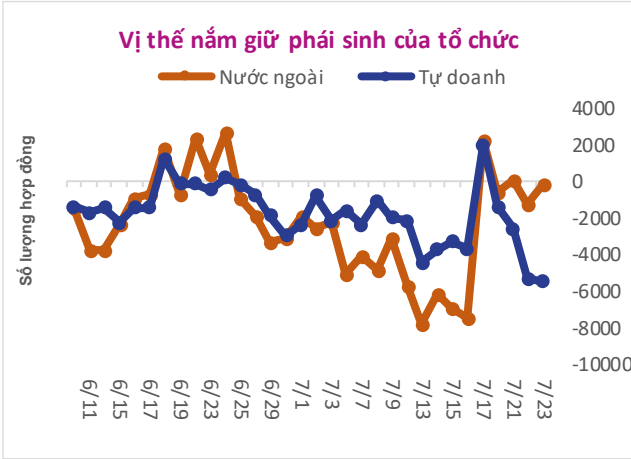
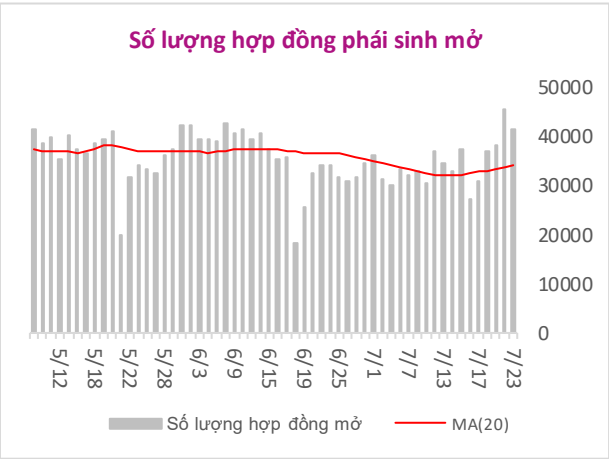
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



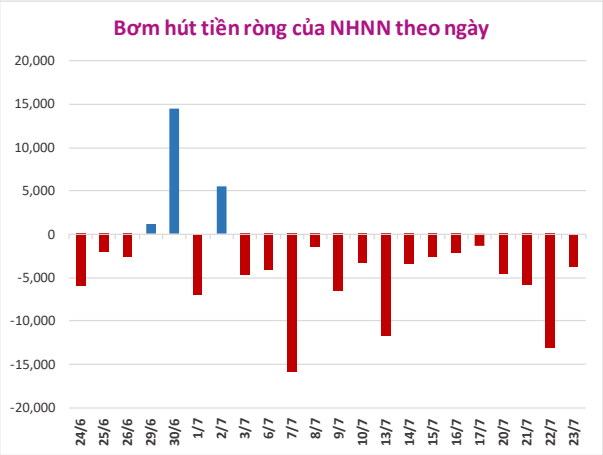
Thị trường phái sinh VN30



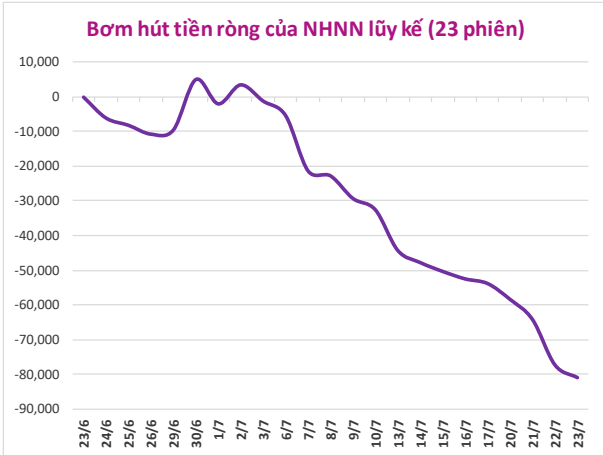
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



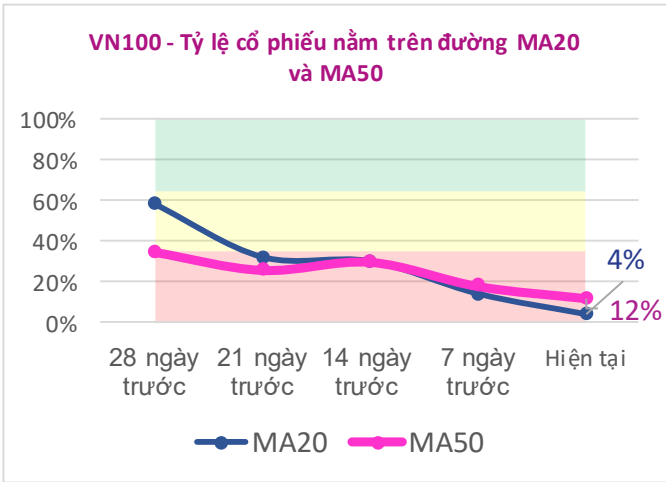
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

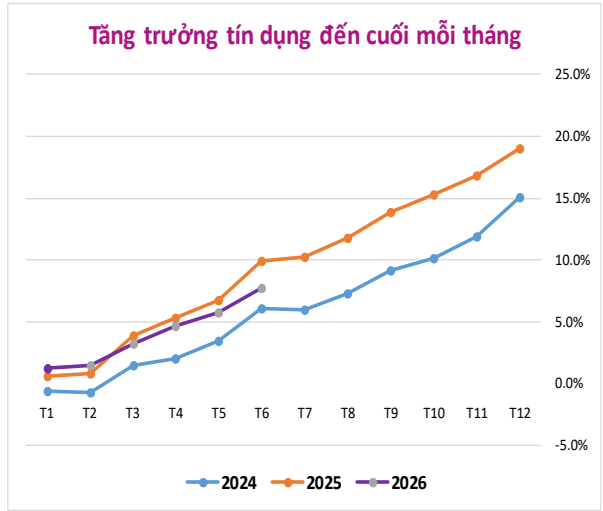
ACB (-1.2)	PNJ (-1.3)	MSN (-1.3)	BCM (-1.3)	VRE (-1.3)
HDB (-1.5)	GEE (-1.6)	HPG (-1.7)	VPB (-2.1)	GVR (-2.4)
MWG (-2.4)	VPL (-2.7)	MBB (-3.2)	CTG (-3.5)	BID (-3.7)
TCB (-3.7)	GAS (-4.1)	VCB (-6.1)	VHM (-8.1)	VIC (-11.1)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

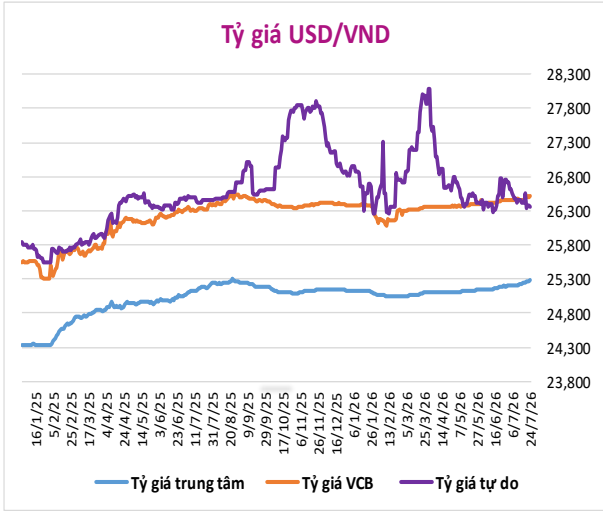


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



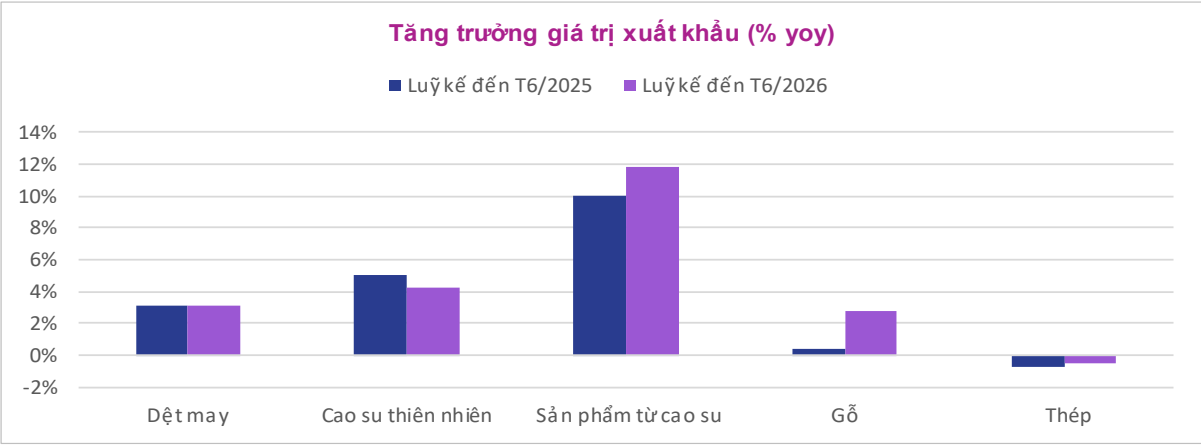
Tỷ giá USD/VND



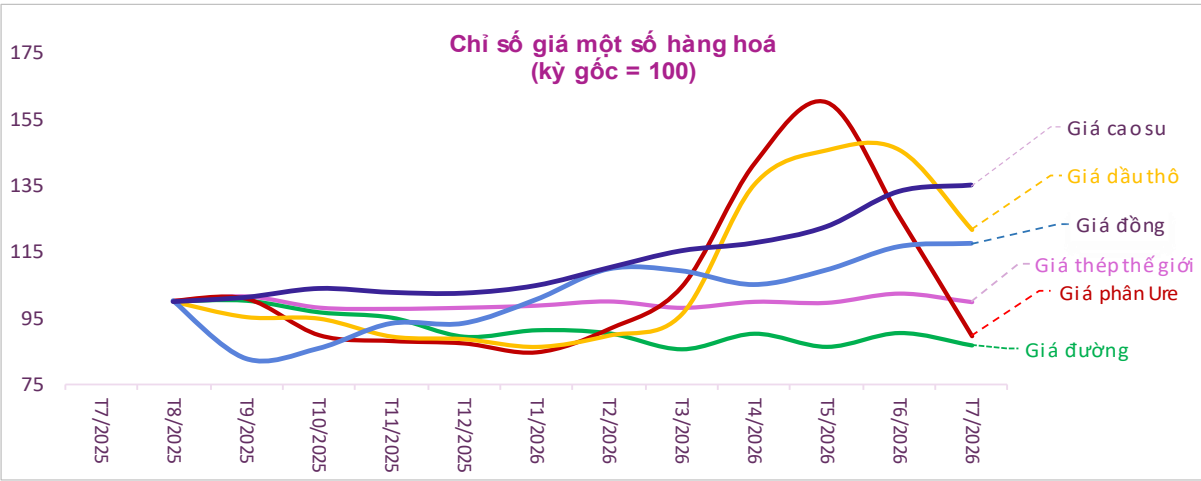
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



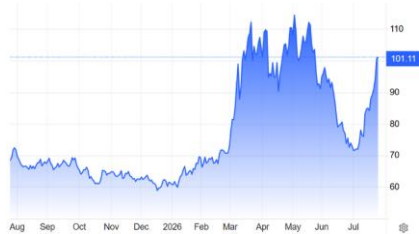
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Giá dầu thế giới vượt 100 USD, giá vàng giảm mạnh: Căng thẳng Trung Đông leo thang nhanh chóng khiến giá dầu Brent hiện lên trên 100 USD, trong khi giá vàng mất mốc 4.100 USD. Đón cửa phiên giao dịch 23/7, giá hai loại dầu chủ chốt của thế giới tăng 6-7%. Dầu Brent hiện lên 100,7 USD một thùng - lần đầu vượt mốc 100 USD kể từ phiên 26/5. Trong khi đó, dầu thô Mỹ WTI chạm 92 USD. Tháng này, giá dầu thô đã tăng hơn 30% khi căng thẳng tại Trung Đông leo thang nhanh chóng. Giá tăng vọt sau tin tức về các vụ tấn công tàu dầu tại biển Đỏ và Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết sẽ "tập kích lớn chưa từng thấy" vào Iran. Nhóm vũ trang Houthis do Iran hậu thuẫn đã bắt đầu tấn công tàu Arab Saudi ở biển Đỏ, khiến căng thẳng gia tăng tại tuyến đường vận chuyển dầu mỏ quan trọng và làm thị trường năng lượng toàn cầu căng bất ổn. (Nguồn: vnexpress.net)



TIN QUỐC TẾ

Ông Trump: "Tôi đang cân nhắc tập kích lớn chưa từng thấy vào Iran: Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố đang cân nhắc phát động một chiến dịch tập kích quy mô lớn chưa từng thấy nhằm vào Iran. Động thái này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị giữa Washington và Tehran leo thang nghiêm trọng, đặc biệt sau chuỗi sự cố an ninh đe dọa trực tiếp đến các tuyến hàng hải then chốt tại khu vực Trung Đông. Phía Mỹ khẳng định các phương án quân sự mạnh mẽ đang được đặt lên bàn đàm phán nhằm răn đe và bảo vệ lợi ích chiến lược của quốc gia. Lời đe dọa giao tranh này ngay lập tức khiến cộng đồng quốc tế quan ngại sâu sắc về nguy cơ bùng nổ xung đột diện rộng, đồng thời gián tiếp đẩy giá năng lượng toàn cầu leo thang. (Nguồn: vnexpress.net)

Từ Phố Wall đến Thượng Hải, các thị trường lớn đồng loạt rung lắc mạnh trong tháng 7, lý do là gì: Tháng 7/2026 chứng kiến hiện tượng hiếm gặp khi các thị trường chứng khoán lớn từ Phố Wall đến Thượng Hải đồng loạt rung lắc mạnh dù bối cảnh vĩ mô khác biệt. Nguyên nhân cốt lõi bắt nguồn từ hai yếu tố: địa chính trị căng thẳng và sự gia tăng hoài nghi đối với "con sói" AI. Tại châu Mỹ và châu Á, việc định giá nhóm cổ phiếu công nghệ tập trung quá cao đã khiến tâm lý "mệt mỏi" bùng phát khi chi phí đầu tư gia tăng, châm ngòi cho làn sóng chốt lời rộng khắp. Nhịp điều chỉnh càng trở nên gay gắt hơn do các nhà đầu tư cá nhân sử dụng đòn bẩy kỳ quỹ (margin) quá mức. Khi giá cổ phiếu lao dốc, áp lực bán giải chấp đã kích hoạt vòng xoáy tháo chạy, buộc dòng tiền nhanh chóng cắt giảm vị thế để phòng ngừa rủi ro. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận một phiên giao dịch chìm trong sắc đỏ khi cả ba chỉ số chính đồng loạt giảm điểm mạnh. Trong đó, áp lực bán tháo đè nặng lên nhóm cổ phiếu công nghệ, khiến chỉ số Nasdaq giảm sâu nhất với mức lùi 553,21 điểm, tương ứng 2,15%, xuống còn 25.137,69 điểm. Chỉ số S&P 500 cũng không thoát khỏi xu hướng tiêu cực khi giảm 90,66 điểm, tương đương 1,21%, chốt phiên ở mức 7.408,30 điểm. Cùng chung đà sụt giảm, Dow Jones bốc hơi 506,93 điểm, tương ứng giảm 0,97%, lùi về mốc 51.711,65 điểm. Sự suy yếu đồng loạt của các chỉ số lớn phản ánh tâm lý thận trọng cùng đà rút vốn của nhà đầu tư trước những biến động vĩ mô chung. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới đang ghi nhận đà tăng giá ấn tượng khi các lo ngại về rủi ro gián đoạn nguồn cung tại khu vực Trung Đông tiếp tục gia tăng. Căng thẳng địa chính trị leo thang cùng sự cố an ninh trên các tuyến hàng hải then chốt qua Biển Đỏ và eo biển Hormuz đã đẩy chi phí vận tải và tâm lý phòng ngừa rủi ro lên cao. Kết thúc phiên giao dịch gần nhất, giá dầu Brent chuẩn quốc tế đã tiến sát mốc 89-90 USD/thùng, ghi nhận chuỗi tăng điểm liên tiếp. Trong khi đó, giá dầu thô WTI của Mỹ duy trì quanh ngưỡng 83-84 USD/thùng, phản ánh áp lực nguồn cung ngắn hạn bị thắt chặt. Mặc dù đà tăng hiện tại khá mạnh mẽ, giới phân tích đánh giá biến động giá dầu thời gian tới vẫn phụ thuộc rất lớn vào sức tiêu thụ toàn cầu và định hướng sản lượng của nhóm OPEC+. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng vàng ghi nhận đà suy giảm mạnh trên cả phạm vi quốc tế lẫn nội địa. Giá vàng thế giới lao dốc xuống khoảng 4.047 USD/ounce dưới áp lực từ sự phục hồi của đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng. Kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) trì hoãn hạ lãi suất đã làm ảm đạm nhu cầu trú ẩn an toàn. Tại thị trường trong nước, giá vàng đồng loạt lao dốc. Vàng miếng SJC lùi về giao dịch quanh mức 135 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 140 triệu đồng/lượng chiều bán ra. Trong khi đó, vàng nhẫn 9999 cũng hạ nhiệt, niêm yết phổ biến trong khoảng 134-139 triệu đồng/lượng. Biên độ chênh lệch mua - bán duy trì ở mức cao thể hiện tâm lý phòng ngừa rủi ro rõ nét của thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	51711.65	-506.93	-0.97
S&P 500	7408.30	-90.66	-1.21
Nasdaq	25137.69	-553.21	-2.15
FTSE100	10639.17	-77.80	-0.73
Euro Stoxx 50	6213.80	-103.19	-1.63
DAX	24763.12	-392.29	-1.56
Nikkei 225	65406.00	-709.60	-1.07
Shanghai	3876.78	9.75	0.25
KOSPI	7096.89	299.19	4.40

TIN TRONG NƯỚC

Tín dụng tăng tốc, áp lực kiểm soát nợ xấu nóng lên trong nửa cuối năm 2026: Trong 6 tháng đầu năm 2026, tín dụng toàn hệ thống tăng trưởng tích cực 7,73%, bơm khoảng 1,4 triệu tỷ đồng vào nền kinh tế. Dù vậy, bức tranh chất lượng tài sản giữa các ngân hàng đang ghi nhận sự phân hóa rõ nét. Bên cạnh nhiều nhà băng duy trì nợ xấu dưới 1,5% như ABBank, ACB hay Techcombank, một số đơn vị chịu áp lực lớn, điển hình như Sacombank với tỷ lệ nợ xấu dự kiến chạm mức 5,6%. Tính chung toàn ngành, tỷ lệ nợ xấu nội bảng đạt 3,43% tính đến cuối tháng 5. Giới phân tích cảnh báo rủi ro nợ xấu có thể tiếp tục nhích lên trong nửa cuối năm do dự nợ nhóm 2 gia tăng, áp lực tài chính khi các gói vay mua nhà hết thời gian ưu đãi lãi suất và áp lực từ 76.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn. (Nguồn: vietnambiz.vn)

38,5 triệu tỷ đồng cho tăng trưởng: Không thể mãi trông vào vốn ngân hàng: Để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế, Việt Nam ước tính cần khoảng 3,85 triệu tỷ đồng vốn đầu tư, trong đó hệ thống ngân hàng tiếp tục gánh vác vai trò chủ lực cung ứng nguồn vốn cho nền kinh tế. Tuy nhiên, các chuyên gia cảnh báo nền kinh tế không thể phụ thuộc mãi vào tín dụng ngân hàng bởi điều này dễ gia tăng rủi ro hệ thống, áp lực nợ xấu và mất cân đối kỳ hạn. Để giải quyết bài toán nguồn vốn bền vững, yêu cầu cấp thiết hiện nay là phải tái cơ cấu thị trường tài chính, đẩy mạnh phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp và thị trường chứng khoán nhằm khơi thông kênh dẫn vốn trung và dài hạn. Việc đa dạng hóa các nguồn tài chính ngoài ngân hàng sẽ giúp giảm tải áp lực cho hệ thống credit và nâng cao hiệu quả phân bổ vốn toàn xã hội. (Nguồn: vietstock.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (24/7/26)		
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS		P/B	P/E
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận ròng Q3/25	nhuận ròng Q4/25	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,550
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.30	4.6	17,150
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.73	7.3	51,300
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.47	8.4	36,400
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.27	10.0	150,100
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.00	23.3	24,150
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.62	7.5	56,200
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.27	6.6	29,450
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	3.84	13.2	69,400
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.46	8.0	29,700
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.16	13.5	33,850
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.50	6.7	48,600
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.14	13.3	62,900
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.48	9.7	63,700
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.43	14.2	68,200
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.77	5.3	12,050
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.07	13.97	72,100
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.25	7.92	13,950
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.73	6.42	16,500
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.37	10,050
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.22	10.34	20,900
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.92	17.06	12,250
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.98	11.76	27,800
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.94	12.23	17,800
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.53	9.68	7,000
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.77	21.43	135,800
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.77	14.85	27,000
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.60	5.26	31,350
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.15	14.32	63,700
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.02	3262.59	33,500
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.06	14.35	69,100
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	3.96	21.27	45,500
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.71	11.07	21,600
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.42	21,300
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.96	8.37	48,600
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.49	14.77	34,050
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.00	13.05	13,300
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.09	9.30	34,600
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.65	9.14	47,800
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.48	23.84	20,650
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.79	4.51	11,750
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	1.94	7.42	46,800
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.28	23.01	72,500
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.14	7.92	29,000
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.78	7.05	17,050
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.08	8.65	75,000
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.01	12.99	54,700
48	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.53	4.01	10,700
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.22	8.41	54,400
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.96	34.69	124,500
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.56	13.05	58,800
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.08	8.01	24,600
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.29	14.25	47,700

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	64541.4(-685)	+2,519	+1,520	-1,895	+5,743
Giá dầu WTI	76.79(+5)	+23	+7	-15	+8
Giá gas châu Âu	41.09(-1)	+17	+18	-22	+0
Giá vàng	4259.62(-81)	-120	-172	-72	+283
Giá đồng	6.48(-0)	+0	-0	-0	+1
Giá đường	14.37(-0)	-0	+1	-1	+1
Giá phân Ure	358.5(+6)	+90	+52	-94	0
Giá thép	3086(-14)	+9	-89	-66	+48
Giá quặng sắt (62%Fe)	101.28(+0)	+0	-3	-1	+3
Giá than	143.8(-0)	+2	-18	-5	+16
Giá đậu tương	1132(+5)	+106	+124	-106	+23
Giá ngô	421(+2)	+39	+51	-43	+19
Giá nhựa Polyvinyl	4636(+53)	+140	-151	-129	+297
Giá cước vận tải khô BDI	2653(+10)	+8	-4	-307	+163
Giá cước vận tải container (Drewry)	3549(-173)	-156	+825	-1,090	0
DXY	100.25(+0)	+0	+2	-1	+1
Giá cao su	231.6(+2)	+10	-6	0	+23
Phốt pho vàng	34796(+67)	-1,504	-7,633	0	+8,633
Ure(Sunsir)	1815(-5)	-43	-55	-29	+58
H2SO4	2217.5(0)	0	+23	0	+128
HRC(Sunsir)	3396(+8)	+14	-80	-13	+102
Iron Ore (Sunsir)	737.11(-2)	0	-33	-12	+25
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17900(-8)	+58	-633	0	+1,225
PVC(Sunsir)	4500(+34)	+128	-97	-85	+235
Rebar	3188(-3)	-20	-119	-10	+116
Cautic soda	660(0)	-15	+3	-10	+20

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.